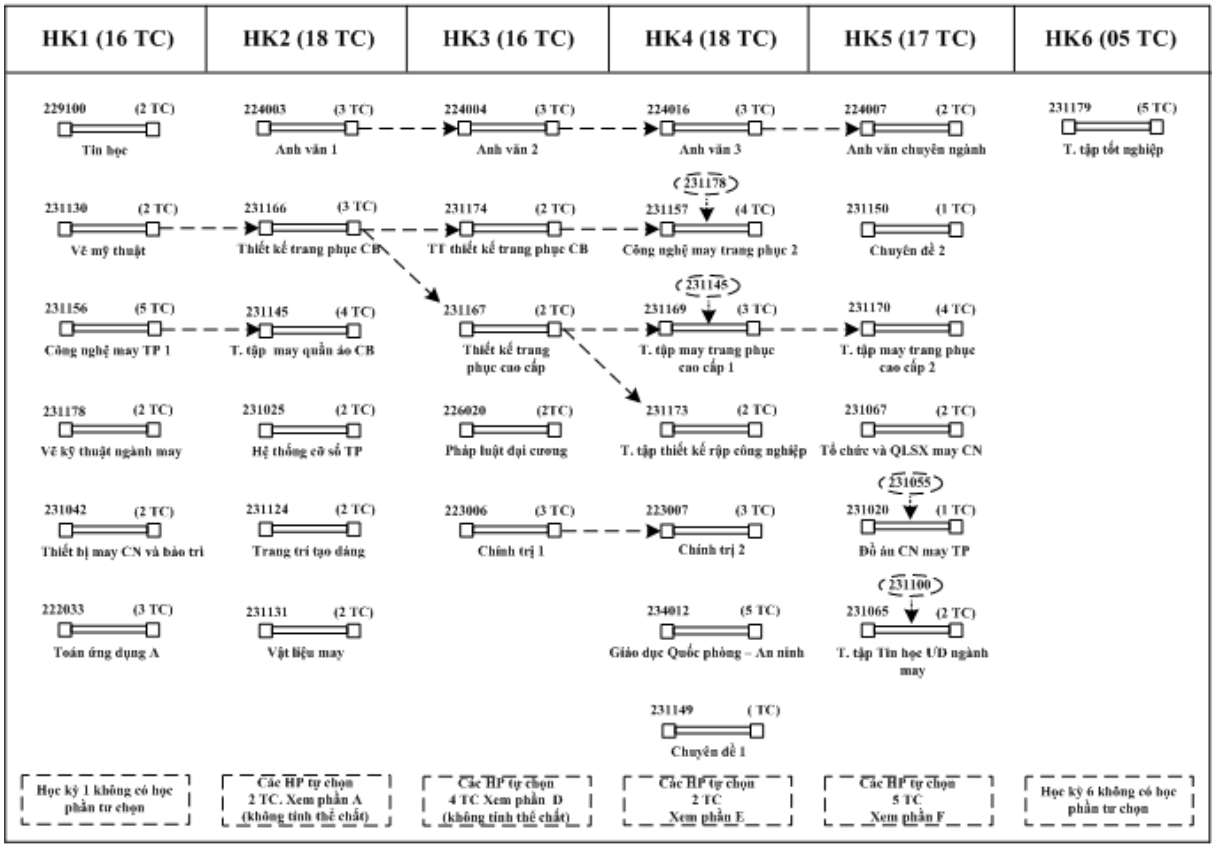
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ MAY

(Áp dụng từ khóa 2017)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
Học kỳ 1: 16 Tín chỉ				
Học phần bắt buộc			**16**	
1	222033	Toán ứng dụng A	3	
2	231178	Vẽ kỹ thuật ngành may	2	
3	231130	Vẽ mỹ thuật	2	
4	229100	Tin học	2	
5	231042	Thiết bị may công nghiệp và bảo trì	2	
6	231156	Công nghệ may trang phục 1	5	
Học kỳ 2: 18 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)				
Học phần bắt buộc			**16**	
7	224003	Anh văn 1	3	
8	231124	Trang trí tạo dáng	2	
9	231025	Hệ thống cỡ số trang phục	2	
10	231131	Vật liệu may	2	
11	231166	Thiết kế trang phục cơ bản	3	
12	231145	Thực tập may quần áo cơ bản	4	
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**	
13.1	234002	Bóng chuyền 1	2	
13.2	234006	Bóng đá 1	2	
13.3	234007	Bóng rổ 1	2	
13.4	234008	Cầu lông 1	2	
13.5	234009	Aerobic 1	2	
Học phần tự chọn			**2**	
14.1	226035	Soạn thảo văn bản	2	
14.2	229030	Tin học văn phòng	2	
14.3	231016	Corel Draw	2	
Học kỳ 3: 16 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)				
Học phần bắt buộc			**12**	
15	224004	Anh văn 2	3	
16	231174	Thực tập thiết kế trang phục cơ bản	2	
17	231167	Thiết kế trang phục cao cấp	2	
18	226020	Pháp luật đại cương	2	
19	223006	Chính trị 1	3	
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**	
20.1	234003	Bóng chuyền 2	2	
20.2	234010	Bóng đá 2	2	
20.3	234011	Bóng rổ 2	2	

20.4	234013	Cầu lông 2	2	
20.5	234014	Aerobic 2	2	
Học phần tự chọn			**2**	
21.1	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	
21.2	231070	An toàn & môi trường công nghiệp (Dệt may)	2	
21.3	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
Học phần tự chọn			**2**	
22.1	231024	Giác sơ đồ	2	
22.2	231037	Quản lý chất lượng trang phục	2	
22.3	231160	Công nghệ Wash sản phẩm may	2	
Học kỳ 4: 18 Tín chỉ (không tính học phần GDQP)				
Học phần bắt buộc			**16**	
23	224016	Anh văn 3	3	
24	231149	Chuyên đề 1	1	
25	231169	Thực tập may trang phục cao cấp 1	3	
26	231157	Công nghệ may trang phục 2	4	
27	231173	Thực tập thiết kế rập công nghiệp	2	
28	223007	Chính trị 2	3	
29	234012	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5	
Học phần tự chọn			**2**	
30.1	231046	Thiết kế dây chuyền sản xuất (May)	2	
30.2	231165	Sáng tác mẫu	2	
30.3	231148	Cải tiến năng suất	2	
Học kỳ 5: 17 Tín chỉ				
Học phần bắt buộc			**12**	
31	224007	Anh văn chuyên ngành (May)	2	
32	231150	Chuyên đề 2	1	
33	231020	Đồ án Công nghệ may trang phục	1	
34	231170	Thực tập may trang phục cao cấp 2	4	
35	231065	Thực tập tin học ứng dụng ngành may	2	
36	231067	Tổ chức và quản lý sản xuất may CN	2	
Học phần tự chọn			**5**	
37.1	231077	Khóa luận tốt nghiệp (May)	5	
Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp				
37.2	231177	Trang phục truyền thống	3	
37.3	231163	Quản lý đơn hàng	2	
Học kỳ 6: 5 Tín chỉ				
Học phần bắt buộc			**5**	
38	231179	Thực tập tốt nghiệp (May)	5	

CÂY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY
(MAY - THIẾT KẾ THỜI TRANG)
(90 TC - Dùng cho khối Cao Đẳng 2017)



CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN

